CÔNG TY CP THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ
Interbos ., JSC
----*----

Số: 2310/2018/CV- Interbos
(V/v: Xin phép công bố sản phẩm xuất khẩu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 23 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: **CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN**

Công ty Cổ phần thực phẩm và đồ uống Quốc tế có trụ sở chính tại Cụm CN Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, giấy phép kinh doanh số 0900276586 do Sở KHĐT tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 5 ngày 18/03/2016, với ngành nghề kinh doanh chính là:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.
- Bao bì thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

Với Chiến lược phát triển của Công ty là đưa thương hiệu & sản phẩm vươn ra tầm Châu lục, Công ty chúng tôi xin phép:

1. Công bố tên sản phẩm "Váng sữa socola Höff" dành cho thị trường nội địa và sử dụng tên sản phẩm "Interbos Pudding snacks Chocolate Cream Artificially Flavored" dành cho thị trường xuất khẩu.
2. Thiết kế nhãn trong & body pack theo form chuẩn của Quy định FDA Hoa Kỳ, nhằm thuận tiện trong quá trình lưu thông – phân phối và tiêu dùng tại thị trường xuất khẩu Châu Âu.
3. Đối với nhãn trong & body pack của sản phẩm xuất khẩu: chỉ sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh.

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chất lượng của sản phẩm giữa 2 nhãn nội địa & xuất khẩu là như nhau, không có sự khác biệt.
2. Chỉ sử dụng nhãn trong & body pack Tiếng Anh cho thị trường xuất khẩu, không lưu thông – phân phối tại thị trường nội địa.

Do đó bằng Công văn này kính đề nghị Quý Chi Cục xem xét và tạo điều kiện cho chúng tôi được công bố nhãn mác và body pack với ngôn ngữ và thiết kế như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ
H.VĂN GIANG-T.HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như kính gửi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 25/Interbos/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thực Phẩm & Đồ Uống Quốc Tế.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện Thoại: 02321 3727 552 Fax: 02321 3727 558

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0900276586 – đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 18/03/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Số giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP: 001437/2016/ATTP - CNĐK, cấp ngày 28/11/2016 bởi Cục An toàn thực phẩm - Bộ y tế.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Váng sữa Socola Höff.
2. Thành phần: Nước, sữa bột, chất béo sữa, đường, chất béo thực vật, chất ổn định (1442, 471, 407), hương tổng hợp dùng cho thực phẩm, bột socola, canxi phosphate, bột cacao.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 220 g (4 hộp x 55 g).
- Chất liệu bao bì: Nhựa HIPS đảm bảo đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm bản Tự công bố này.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ban hành ngày 02/02/2018, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Quyết định số 46/2017/QĐ-BYT ban hành ngày 19/12/2017, Quyết định về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm".

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 5-4: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm chất béo từ sữa.
- Và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan…

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Chính

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2018-00072533
Mã số kết quả	AR-18-VD-078149-01-VI / EUVNHC-00052485

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ
Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên
Việt Nam

Tên mẫu:	Váng sữa Socola Höff
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	17/10/2018
Thời gian thử nghiệm:	17/10/2018 - 20/10/2018
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	20/10/2018
Mã số PO của khách hàng :	SWL2181017172

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD353 VD (a)(f) Escherichia coli	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD129 VD Carbohydrates	g/100 g	AOAC 986.25 mod.	15,6
3	VD157 VD Xơ dinh dưỡng	g/100 g	AOAC 991.43	0,46
4	VD164 VD (a)(f) Béo	g/100 g	TCVN 7084:2010 (ISO 1736:2008)	9,88
5	VD262 VD (a)(f) Protein	g/100 g	TCVN 8099-1:2015 (ISO 8968-1:2014)	3,69
6	VD304 VD (a)(f)(g) Đường tổng	g/100 g	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	12,6
7	VD543 VD Năng lượng	kcal/100 g	FAO 2013 77	166
8	VD652 VD Acid béo bão hòa	g/100 g	EN ISO 15304	6,90
9	VD652 VD Acid béo dạng trans	g/100 g	EN ISO 15304	Không phát hiện (LOD=0.005)
10	VD563 VD (a) Vitamin D (quy từ D3)	µg/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-143) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.2)
11	VD03C VD (a) Sucrose	g/100 g	Anal. Chem. Acta (2013) 787 87-92	7,32
12	VD03E VD (a) Fructose	g/100 g	Anal. Chem. Acta (2013) 787 87-92	Không phát hiện (LOD=0.03)
13	VD210 VD (a)(f)(g) Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048)	69,9
14	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	6,58
15	VD297 VD (a)(f)(g) Tro tổng	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-049) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0,99

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/100 g	AOAC 994.10 mod	25,0
17	VD126 VD (a)(f) Canxi (Ca)	mg/100 g	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	217
18	VD255 VD (a) Kali (K)	mg/100 g	AOAC 969.23	88
19	VD277 VD (f) Natri (Na)	mg/100 g	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	53,7
20	VD890 VD (a) Sắt (Fe)	mg/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-243) (Ref. AOAC 2015.01)	0,2
21	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
22	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/kg	ISO 14501 2007 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
23	VD572 VD Aldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
24	VD572 VD Cyfluthrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
25	VD572 VD DDT	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
26	VD572 VD Dieldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
27	VD572 VD Endosulfan	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD020 VD Melamin	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0124) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)
29	VD559 VD Benzylpenicilline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=3)
30	VD559 VD Chlortetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=100)
31	VD559 VD Dihydrostreptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=70)
32	VD559 VD Gentamicin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=20)
33	VD559 VD Oxytetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=100)
34	VD559 VD Procain Benzylpeniciline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=3)
35	VD559 VD Spiramycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=200)
36	VD559 VD Streptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=70)
37	VD559 VD Tetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=100)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

LOD Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 20/10/2018

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Ministry of Health Food Safety Lab Certificate. (g) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo NAFIQAD-Food Safety Lab Certificate

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2018-00072534
Mã số kết quả	AR-18-VD-078005-01-VI / EUVNHC-00052485

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ
Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên
Việt Nam

Tên mẫu:	Váng sữa Socola Höff
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	17/10/2018
Thời gian thử nghiệm:	17/10/2018 - 20/10/2018
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	22/10/2018
Mã số PO của khách hàng :	SWL2181017172

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD368 VD (a)(g) Salmonella spp.	/25 g	TCVN 4829:2005 (ISO 6579:2002/Amd 1:2007)	Không phát hiện
2	VD389 VD (a)(f) Listeria monocytogenes	cfu/g	TCVN 7700-2:2007 (ISO 11290-2:2004)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 22/10/2018

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực.Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Ministry of Health Food Safety Lab Certificate. (g) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo NAFIQAD-Food Safety Lab Certificate

M.S.D.N: 0900276586 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM
VÀ ĐỒ UỐNG
QUỐC TẾ
H. VĂN GIANG - T. HƯNG YÊN

This Unit Not Labeled for Individual Retail Sale

Interbos

pudding snacks

Gluten Free

NET WT 1.94 OZ (55g)

This Unit Not Labeled for Individual Retail Sale

Interbos

pudding snacks

Gluten Free

NET WT 1.94 OZ (55g)

This Unit Not Labeled for Individual Retail Sale

Interbos

pudding snacks

Gluten Free

NET WT 1.94 OZ (55g)

This Unit Not Labeled for Individual Retail Sale

Interbos

pudding snacks

Gluten Free

NET WT 1.94 OZ (55g)

132mm

40mm

Website: www.interbos.vn

8 936076 550649

40mm

Interbos

Pudding snacks

Chocolate Cream

Artificially Flavored

Serving Suggestion

132mm

Interbos

Gluten FREE

Pudding snacks

Chocolate Cream

Artificially Flavored

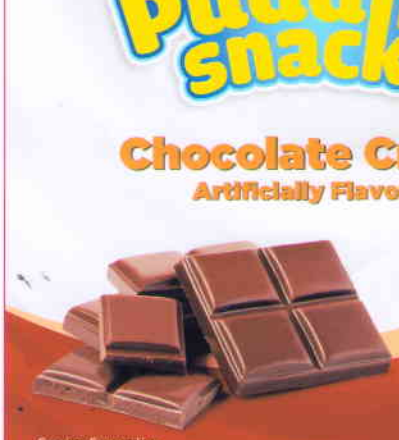

Serving Suggestion

4 - 1.94 oz (55 g) pudding cups
Net Wt. 7.8 oz (220 g)

40mm

Interbos

Serving Suggestion

Pudding snacks

Chocolate Cream

Artificially Flavored

80mm

Nutrition Facts

4 servings per container

Serving size 1 pudding cup (55 g)

Amount per serving	
Calories	**90**
	% Daily Value*
Total Fat 6g	8%
Saturated Fat 4g	20%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 15mg	5%
Sodium 25mg	1%
Total Carbohydrate 8g	3%
Dietary Fiber <1g	1%
Total Sugars 7g	
Includes 4g Added Sugars	8%
Protein 2g	
Calcium 120mg	10%

Not a significant source of vitamin D, iron, or potassium.
* The % Daily Value tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

INGREDIENTS: WATER, SKIM MILK, CREAM (HEAVY CREAM, SODIUM ALGINATE), SUGAR, PALM OIL, MODIFIED STARCH, MONO- AND DIGLYCERIDES, ARTIFICIAL FLAVOR, POTASSIUM SORBATE, COCOA POWDER, COCOA POWDER, COCOA MASS, SOYA LECITHIN, VANILLA EXTRACT, CALCIUM PHOSPHATE, CARRAGEENAN, COCOA POWDER. **CONTAINS: MILK**

MANUFACTURED BY: INTERNATIONAL FOOD AND BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY, CLEANED INDUSTRIAL ZONE, TAN TIEN COMMUNE, VAN GIANG DISTRICT, HUNG YEN 160000, VIETNAM **MADE IN VIETNAM**

Keep refrigerated for quality at 39°F-53°F. Production date and expiry date see on label. Product for one-time use.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0900276586

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 11 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 18 tháng 03 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL FOOD AND BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INTERBOS.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Cụm Công nghiệp sạch, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: *0913218188 - 0321.3727552/0321.3727553* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 15.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN KHẢI Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *21/06/1940* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *010255743*

Ngày cấp: *20/03/2008* Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

UBND XÃ MAI LÂM
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18 -04- 2017
Số chứng thực: 2991 Quyển số: 02 SCT/BS

TM. UBND XÃ MAI LÂM
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nhỏ

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
TỈNH HƯNG YÊN

Doãn Thị Tâm

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness
****

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
Certificate of Food Safety Conditions

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM - BỘ Y TẾ
Vietnam Food Administration - MOH

CHỨNG NHẬN
Certifies

TÊN CƠ SỞ *(Name)*: Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống quốc tế

CHỦ CƠ SỞ *(Owner)*: Nguyễn Thành Chinh

ĐỊA CHỈ *(Address)*: Cụm ông nghiệp sạch - Xã Tân Tiến - Huyện Văn Giang - Hưng Yên

ĐIỆN THOẠI *(Tel)*: 03213727552 FAX: 03213727558

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 1850 Quyển số 01 SCT/BS
ngày 01 06 2018

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:
Conforms to food safety regulations

Sản xuất và kinh doanh thực phẩm, bao bì dụng cụ trực tiếp tiếp xúc thực phẩm.

T/M UBND XÃ TÂN TIẾN
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thưởng

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016
(Day) (Month) (Year)
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
(Ký tên & đóng dấu - Sign and seal)

Nguyễn Hùng Long

Số cấp: 001437/2016/ATTP-GNDK
(Reg.No.)
Có hiệu lực (Valid until)
đến ngày 28 tháng 11 năm 2019
(Day) (Month) (Year)